TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3762/2023/LĐ-ST
Ngày: 19/9/2023
V/v tranh chấp lao động yêu cầu thanh toán tiền lương, BHXH, BHTN và BHYT.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Lợi;

2. Ông Cao Quốc Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST-LĐ ngày 15/5/2023 về việc "*Tranh chấp lao đồng về yêu cầu thanh toán tiền lương, BHXH, BHTN và BHYT*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4584/2023/QĐXXST-LĐ ngày 28/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 5446/2023/QĐST-LĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phương Hoàng S, sinh năm 1988

Địa chỉ: 14A/47 khu phố S, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1998 – (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

(theo văn bản ủy quyền số công chứng: 3344, quyển số 03/2023 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 25/3/2023 tại Phòng công chứng số 3 và Văn bản ủy quyền lập ngày 03/4/2023 của Công ty Luật TNHH Nguyễn & Brothers).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ

Trụ sở: Tầng 6, Nhà xưởng N, lô I-3B-1, đường H, Khu công nghệ C, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đình Bảo Q, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: 09 Mỹ Thái 2B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu L; Địa chỉ: 47A đường Nguyễn V, phường Nguyễn C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, số Căn cước công dân 07907300....., cấp ngày 05/9/2022, nơi cấp là Cục CSQLHC về TTXH; Ông Nguyễn Bá Phúc, số Căn cước công dân 0890780....., cấp ngày 13/3/2022, nơi cấp là Cục CSQLHC về TTXH – (vắng mặt).

(theo văn bản ủy quyền số 1306/2023/UQTT-OEIC ngày 12/6/2023 của Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn khởi kiện: Ông Phương Hoàng S là người lao động tại Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ (sau đây gọi tắt là Công ty Quang Điện). Theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn từ 31/12/2022, ông S làm việc với vị trí công việc là công nhân lắp ráp, mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 5.500.000 đồng/tháng, trả lương theo phương thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng. Căn cứ theo phiếu lương do Công ty Quang Điện đã lập và gửi thông báo trả lương cho ông Phương Hoàng S từ tháng 10/2022 đến tháng 02/2023 với tổng số tiền lương ông S được nhận sẽ là 22.957.424 đồng, cụ thể như sau: Lương tháng 02/2023 là: 3.552.500 đồng; Lương tháng 01/2023 là: 4.520.374 đồng; Lương tháng 11/2022 là: 5.509.566 đồng; Lương tháng 12/2022 là: 4.758.803 đồng; Lương tháng 10/2022 là: 4.616.181 đồng. Tuy nhiên, Công ty Quang Điện chỉ mới thanh toán cho ông S một phần tiền lương của tháng 10/2022 đến tháng 02/2023 với số tiền đã nhận là 7.466.756 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 23/12/2022 thanh toán số tiền là: 3.500.000 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 10/2022);

- Ngày 15/3/2023 thanh toán số tiền là: 710.500 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 02/2023);

- Ngày 17/3/2023 thanh toán số tiền là: 979.346 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 01/2023);

- Ngày 20/3/2023 thanh toán số tiền là: 1.101.913 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 11/2022);

- Ngày 22/3/2023 thanh toán số tiền là: 951.761 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 12/2022);

- Ngày 24/3/2023 thanh toán số tiền là: 223.236 đồng (Công ty Quang Điện tạm ứng tiền lương tháng 10/2022).

Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ còn nợ người lao động là ông Phương Hoàng S số tiền lương của tháng 10/2022, 11/2022, 12/2022, 01/2023, 02/2023 là: 22.957.424 đồng - 7.466.756 đồng = 15.490.668 đồng.

Từ tháng 03/2023 đến nay, nguyên đơn được Công ty Quang Điện cho nghỉ để chờ việc, do đó căn cứ theo quy định tại Điều 6 Thỏa ước lao động tập thể ngày 15/02/2022 thì Công ty Quang Điện phải thanh toán cho ông S tiền lương trong thời gian nghỉ chờ việc bằng 70% tiền lương hàng tháng theo hợp đồng, số tiền yêu cầu cụ thể là: 5.500.000 đồng x 70% x 3 tháng = 11.550.000 đồng. Mặc dù hàng tháng Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ vẫn khấu trừ tiền lương của người lao động trên phiếu trả lương, nhưng Công ty Quang Điện lại không đóng Bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và bảo hiểm y tế (BHYT) cụ thể:

- Về BHXH: Công ty Quang Điện đã đóng BHXH cho ông S đến hết tháng 01/2021, còn nợ BHXH từ tháng 02/2021 đến nay;

- Về BHTN: Công ty Quang Điện đã đóng BHTN cho ông S đến hết tháng 02/2023, còn nợ BHTN từ tháng 03/2023 đến nay;

- Về BHYT: Công ty Quang Điện đã đóng BHYT cho ông S đến hết tháng 02/2023, còn nợ BHYT từ tháng 03/2023 đến nay;

Do vậy, người lao động ông Phương Hoàng S đã nộp đơn tranh chấp lao động tại Phòng lao động thương binh và xã hội thành phố Thủ Đức, sau hai lần tổ chức hòa giải nhưng không thành với nguyên nhân là do đại diện hợp pháp của người sử dụng lao động Công ty Quang Điện cùng hai lần vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động bị xâm phạm nghiêm trọng, nên ông Phương Hoàng S đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

+ Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thanh toán cho ông Phương Hoàng S đầy đủ tiền lương và trợ cấp còn nợ của tháng 10/2022, 11/2022, 12/2022, 01/2023 và 02/2023 là: 15.490.668 đồng;

+ Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thanh toán tiền lương trong thời gian nghỉ chờ việc 03 tháng (từ tháng 03/2023 đến tháng 06/2023) là: 11.550.000 đồng;

+ Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải đóng đầy đủ cho nguyên đơn BHXH từ tháng 02/2021 đến ngày 04/5/2023, đóng BHTN và BHYT từ tháng 03/2023 đến ngày 04/5/2023 theo quy định của pháp luật.

(2) Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại bản tự khai ngày 01/8/2023, đại diện hợp pháp của bị đơn xác nhận Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ có ký hợp đồng lao động với ông Phương Hoàng S theo hợp đồng lao động số 03122022/HĐLĐKXĐTH. Hiện nay, Công ty Quang Điện còn nợ một phần lương của người lao động ông Phương Hoàng S từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 là 15.867.025 đồng, chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 6 năm 2021 đến tháng 02/2023, đã nộp bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đến hết tháng 02 năm 2023. Người lao động đã thôi việc tại Công ty Quang Điện nhưng chưa bàn giao công cụ lao động. Do Công ty Quang Điện đã thiếu hụt đơn hàng dẫn đến không có nguồn tài chính để thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn. Công ty Điện Quang sẽ thanh toán phần tiền lương còn lại và nộp Bảo hiểm xã hội cho ông S vào tháng 6 năm 2024 và sẽ mời những người lao động cũ quay lại làm việc khi có đơn hàng dự kiến vào quý 4 năm 2023.

(3) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất: Đại diện hợp pháp của phía bị đơn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

(4) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Đại diện hợp pháp của phía bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác nhận: Nguyên đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động theo quyết định số 3704/2023/QĐTV-OEIC của Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ. Nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thanh toán tiền lương trong thời gian nghỉ chờ việc 03 tháng (từ tháng 03/2023 đến tháng 06/2023) là 11.550.000 đồng. Các yêu cầu khởi kiện khác nguyên đơn giữ nguyên như trên.

(5) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu

cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn. Về nội dung, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Ông Phương Hoàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thanh toán tiền lương, tiền BHXH, BHTN và BHYT, các bên đã phát sinh tranh chấp từ hợp đồng lao động thuộc trường hợp quy định tại Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có mã số doanh nghiệp: 0313436919 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký lần đầu ngày 11/9/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 27/10/2021, xác định Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ có trụ sở đăng ký hoạt động tại địa chỉ: Tầng 6, Nhà xưởng số 4, lô I-3B-1, đường N6, Khu công nghệ Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 190 của Bộ luật lao động năm 2019 thì "*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*". Tháng 10 năm 2022, Công ty Quang Điện bắt đầu nợ lương của ông Phương Hoàng S, đến ngày 05/5/2023 Công ty Quang Điện ban hành quyết định số 3704/2023/QĐTV-OEIC chấm dứt hợp đồng lao động với ông S theo thông báo chấm dứt hợp đồng lao động số 8203/2023/TB-OEIC ngày 21/3/2023 của Công ty Quang Điện. Ngày 20/4/2023, ông Phương Hoàng S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để giải quyết tranh chấp lao động giữa hai bên là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Nhận thấy, tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thanh toán tiền lương trong thời gian nghỉ chờ việc 03 tháng (từ tháng 03/2023 đến tháng 06/2023) là 11.550.000 đồng. Xét thấy, việc nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi tiện tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyên và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc đồng ý chấm

dứt hợp đồng lao đông với Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ theo theo quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 3704/2023/QĐTV-OEIC ngày 05/5/2023.

[4] Nhận thấy, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối giữa các bên đương sự, áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: giữa Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ và ông Phương Hoàng S có xác lập quan hệ lao động, hợp đồng lao động cuối cùng giữa hai bên là Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 03122022/HĐLĐKXĐTH có hiệu lực từ ngày 31/12/2022, ông S làm việc với vị trí công việc là công nhân lắp ráp, mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động là 5.500.000 đồng/tháng, trả lương theo phương thức chuyển khoản vào ngày 10 hàng tháng. Căn cứ theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20 và Điều 21 của Bộ luật lao động năm 2019, hợp đồng lao động giao kết giữa hai bên đã phát sinh hiệu lực ràng buộc trách nhiệm pháp lý buộc các bên phải thực hiện. Ngày 21/3/2023, Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ có Thông báo số 8203/2023/TB-OEIC gửi đến người lao động ông Phương Hoàng S với nội dung là căn cứ vào hợp đồng lao động giữa các bên và căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đang ảnh hưởng bởi làn sóng chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy dẫn đến việc tạm thời không duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Quang Điện, nên buộc phải cắt giảm lao động, Công ty Quang Điện sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông S sau 45 ngày kể từ ngày thông báo này. Trong thời gian thông báo Công ty Quang Điện vẫn chấm công tính tiền lương và trả lương theo đúng quy định. Trên cơ sở nội dung đã thông báo, đến ngày 05/5/2023 Công ty Quang Điện đã ban hành Quyết định số 3704/2023/QĐTV-OEIC chấm dứt hợp đồng lao động với ông S kể từ ngày 05/5/2023, nội dung quyết định này khẳng định tiền lương và các khoản phụ cấp của người lao động ông Phương Hoàng S sẽ được chi trả tính đến ngày 04/5/2023.

Xét thấy, Người sử dụng lao động là Công ty Quang Điện phải có nghĩa vụ trả tiền lương cho người lao động ông Phương Hoàng S đầy đủ và đúng hạn, trả đúng hình thức các bên đã thỏa thuận. Thế nhưng, Công ty Quang Điện chỉ trả một phần lương, còn nợ lại một phần tiền lương của ông Phương Hoàng S từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 với số tiền lương còn nợ 15.490.668 đồng, là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận giữa các bên tại mục 4.1.2 khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng lao động và vi phạm nguyên tắc trả lương cho người lao động được quy định tại Điều 94 của Bộ luật lao

động năm 2019. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lương còn nợ 15.490.668 đồng là có cơ sơ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ vào Bản ghi quá trình đóng BHXH và BHTN của ông Phương Hoàng S được Bảo hiểm xã hội Thành Phố Thủ Đức xác nhận ngày 30/5/2023 và những căn cứ đã được nhận phân tích, nhận định tại mục [3.1] như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải nộp đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 04/5/2023, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế từ tháng 03 năm 2023 đến ngày 04/5/2023, trên mức lương thỏa thuận là 5.500.000 đồng/tháng, đúng theo quy định tại Điều 168 của Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 85, Điều 86 và Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, buộc bị đơn Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải chịu án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả tiền lương còn nợ cho người lao động và chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận về việc đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94, Điều 147, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Bộ luật lao động năm 2019;

Căn cứ Điều 21, Điều 85, Điều 86 và Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Luật bảo hiểm Y tế năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phương Hoàng S.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải trả cho ông Phương Hoàng S tổng số tiền lương còn nợ là 15.490.668 đồng.

Kể từ ngày ông Phương Hoàng S có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền lương thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

1.2. Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ thực hiện ngay việc tiếp tục đóng tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 02 năm 2021 đến ngày 04/5/2023, tiền bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế từ tháng 03 năm 2023 đến ngày 04/5/2023, cho người lao động ông Phương Hoàng S trên mức lương thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng lao động là 5.500.000 đồng/tháng, đúng theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải thanh toán số tiền 11.550.000 đồng, tiền lương của 03 tháng ghỉ chờ việc (từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023).

3. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần Quốc tế Q Đ phải nộp án phí lao động sơ thẩm 764.720 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên